

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2022/HS-ST  
Ngày 16 - 12 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hoà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Anh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Phùng Đức M** - Sinh ngày 05/6/1994 tại huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 01, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn D - Sinh năm 1963 và bà Trần Thị C - Sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 tiền án. Bản án số 58/2021/HSST ngày 17/06/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Phùng Đức M 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2022, tính đến ngày phạm tội 29/8/2022 bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 24/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 16/5/2019 Phùng Đức M bỏ trốn khỏi Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai, tính đến ngày phạm tội 29/8/2022 bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại bản án số 26/2010/HSST ngày 28/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt Phùng Đức M 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 21/2011/HSST ngày 26/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Phùng

Đức M 04 tháng 16 ngày tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 178/2012/HSST ngày 21/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Phùng Đức M 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 160/2014/HSST ngày 27/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Phùng Đức M 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 123/2016/HSST ngày 26/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xử phạt Phùng Đức M 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đối với các bản án này tính đến ngày phạm tội 29/8/2022 bị cáo đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. “Có mặt”.

- Họ và tên: **Doãn Văn T** - Sinh ngày 20/4/1988 tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Doãn Văn T - Sinh năm 1964 (Đã chết) và bà Vũ Thị M - Sinh năm 1962 (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai đã quyết định đưa Doãn Văn T vào cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai, ngày 05/9/2013 Doãn Văn T chấp hành xong; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 99/2017/QĐ-TA ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã quyết định đưa Doãn Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, ngày 19/8/2018 Doãn Văn T chấp hành xong. Tính đến ngày phạm tội 29/8/2022 bị cáo đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2022, đến ngày 07/9/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 28/11/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. “Có mặt”

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số nhà 1636, đường Trần Phú, tổ 14, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt” (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Chị Trần Thị T - Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Số nhà 1636, đường Trần Phú, tổ 14, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt” (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Vi T - Sinh năm 1965

Nơi cư trú: Số nhà 282, đường L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. “Vắng mặt” (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vàng Văn M - Sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn Q, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt”

+ Anh Ngô Hoàng A - Sinh năm 2001

Nơi cư trú: Tổ 02, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt”

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/8/2022, Phùng Đức M gặp Doãn Văn T tại khu vực cầu Kim Tân, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Doãn Văn T rủ Phùng Đức M về nhà Doãn Văn T chơi tại thôn Giàng Thàng, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Tại đây Phùng Đức M rủ Doãn Văn T đi xuống khu vực nhà liền kề đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện trên đường Trần Phú, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai để trộm cắp tài sản, Doãn Văn T đồng ý. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 29/8/2022, Phùng Đức M gọi xe taxi không quen biết cùng Doãn Văn T đi đến khu vực nhà liền kề trên đường Trần Phú, thuộc tổ 14, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai; Phùng Đức M và Doãn Văn T vào một căn nhà đang trong quá trình hoàn thiện và đi theo cầu thang bộ lên tầng tum của căn nhà rồi đi theo sân thượng để sang các căn nhà khác. Khi đến căn nhà số 1636 do anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1983, Nơi ĐKKHKT: Tổ 06, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai thuê ở và làm việc, Phùng Đức M và Doãn Văn T thấy cửa phòng tầng tum đồng thời là phòng thờ không khóa nên đã đột nhập vào đi theo cầu thang xuống tầng 3, Doãn Văn T đứng tại khu vực cầu thang lên xuống tầng 3 để canh giới, Phùng Đức M đi theo cầu thang xuống tầng 2 vào phòng làm việc của anh Nguyễn Văn T. Tại đây, Phùng Đức M phát hiện 02 máy tính xách tay màu đen, 01 đồng hồ đeo tay có mặt và dây đeo màu vàng trên bàn làm việc và 01 dây đeo cổ bằng nhựa màu đen có mặt đá màu xanh bọc kim loại màu vàng ở trong ngăn kéo bàn làm việc. Phùng Đức M cất giấu đồng hồ và chiếc dây đeo cổ vào túi quần trước bên phải rồi bê 02 máy tính xách tay đem lên tầng 3 đưa cho Doãn Văn T. Phùng Đức M tiếp tục đi vào phòng ngủ phía trước tầng 3, lúc này trong phòng có chị Trần Thị Thắm- Sinh năm 1991 là vợ của anh Tuấn đang nằm ngủ trên đệm, Phùng Đức M trộm cắp 01 đồng hồ đeo tay mặt màu xanh có dây đeo màu bạc và 01 chiếc nhẫn màu vàng có gắn mặt đá màu xanh cất giấu vào túi quần trước bên phải rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ phía sau tầng 3 ngay sát cầu thang lên xuống, trong phòng lúc này có anh Nguyễn Văn T đang nằm ngủ trên giường, Phùng Đức M trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung màu đen ở đầu giường bên trái rồi cất giấu vào túi quần trước bên phải và 01 máy tính xách tay màu đen ở trên bàn làm việc phía cuối giường, Mạnh cầm máy tính xách tay ra khu vực cầu thang đưa cho Doãn Văn T giữ, sau đó Phùng Đức M lấy chiếc điện thoại di động Samsung vừa trộm cắp được ra tháo sim điện thoại vứt bỏ tại hiện trường. Doãn Văn T ôm 03 máy tính xách tay cùng Phùng Đức M đi lên sân thượng rồi sang nhà bên cạnh đang xây dựng hoàn thiện, theo cầu thang đi xuống tầng 1 ra đường Trần Phú rồi theo đại lộ Trần Hưng Đạo đi về nhà Doãn Văn T, mỗi người đi một bên đường. Khoảng 02 giờ 00 phút, khi Doãn Văn T đi đến khu vực trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Lào

Cai thì gặp anh Ngô Hoàng A - Sinh năm 2001 và anh Hoàng Văn M - Sinh năm 2002 là chiến sỹ Công an nghĩa vụ thuộc phòng PK02 Công an tỉnh Lào Cai đang trực gác tại chốt bảo vệ cổng Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; anh Ngô Hoàng A hỏi Doãn Văn T về nguồn gốc 03 chiếc máy tính xách tay mà Doãn Văn T mang theo, do lo sợ bị phát hiện việc cùng Phùng Đức M trộm cắp tài sản nên Doãn Văn T đã nói 03 chiếc máy tính xách tay là do Doãn Văn T nhặt được và đề nghị được giao lại cho anh Ngô Hoàng A và Hoàng Văn M để trả lại cho người bị mất. Sau đó Doãn Văn T đi bộ về và ngồi nghỉ tại khu vực chợ Kim Tân, thành phố Lào Cai đến sáng mới về nhà tại thôn Giàng Thàng, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai. Phùng Đức M đi về đến nhà Doãn Văn T thì không thấy Doãn Văn T ở nhà, Phùng Đức M đợi đến sáng vẫn chưa thấy Doãn Văn T về nên đón xe khách đi về huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/8/2022 Phùng Đức M đến cửa hàng vàng bạc Quảng Thịnh của ông Ngô Vi T tại số nhà 282, đường Lạc Long Quân, thị trấn Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ bán số vàng bọc bên ngoài mặt đá màu xanh của dây đeo cổ mà Doãn Văn T đã trộm cắp, được số tiền 8.060.000 đồng rồi đi về nhà tại khu 01, xã Hương Xạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Phùng Đức M để chiếc mặt đá màu xanh của dây đeo cổ, 01 đồng hồ đeo tay mặt màu xanh có dây đeo màu bạc và 01 chiếc nhẫn màu vàng có gắn mặt đá màu xanh trên mặt bàn uống nước tại phòng khách, Phùng Đức M sử dụng chiếc điện thoại Samsung màu đen và chiếc đồng hồ đeo tay màu vàng.

Ngày 30/8/2022, anh Ngô Hoàng A chiến sỹ Công an nghĩa vụ thuộc phòng PK02 Công an tỉnh Lào Cai giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai 03 máy tính xách tay hiệu ASUS, MSI và DELL mà anh đã tiếp nhận từ Doãn Văn T hồi 02 giờ 00 phút ngày 29/8/2022.

Ngày 03/9/2022, Phùng Đức M đi lên thành phố Lào Cai thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện hành vi Mạnh cùng Doãn Văn T trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn T ngày 29/8/2022; thu giữ của Phùng Đức M 01 điện thoại Samsung màu đen bên trong có 01 sim Viettel số thuê bao 0362.646.620, 01 đồng hồ đeo tay có mặt và dây đeo màu vàng, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 ví giả da màu đen bên trong có 920.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 căn cước công dân mang tên Phùng Đức M. Cùng ngày đã khám xét khẩn cấp và thu giữ tại nhà Phùng Đức M ở khu 01, xã Hương Xạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ 01 mặt đá hình tượng phật màu xanh, 01 đồng hồ đeo tay mặt màu xanh có dây đeo màu bạc và 01 chiếc nhẫn màu vàng có gắn mặt đá màu xanh.

Kết luận định giá tài sản số 55/KL.HĐĐG ngày 07/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lào Cai kết luận:

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI GF63 Thin 10SC - 052VN core i7-10750H/512GB/GTC1650 mã Q 4gb/8gb/15,6 máy tính đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 18.000.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS MODEL K53S, máy tính đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là: 3.500.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL model Latitude 3340, máy tính đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 4.000.000 đồng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, phía trên có gắn đá

màu xanh (hình con tì hưu) mặt trong chiếc nhẫn có dòng chữ “TTS10K50”, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 1.113.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay mặt hình tròn, bên trong nền màu xanh có chữ “ROLEX” có dây đeo bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 3.000.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay mặt hình tròn, màu vàng, bên trong có chữ “BINGER” có dây đeo bằng kim loại màu bạc, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 5.800.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note Ultra màu đen, điện thoại đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 8.000.000 đồng; 01 dây đeo cổ có dây làm bằng nhựa màu đen. Trong đó gồm 01 mặt hình tượng phật màu xanh (định giá thực tế). Giá trị tài sản là 200.000 đồng và 4,03 chỉ vàng tây loại 18k bọc xung quanh mặt tượng phật (định giá trên hồ sơ), Giá trị tài sản là  $4,03 \text{ chỉ} \times 5.050.000 \text{ đồng/chỉ} = 20.351.500 \text{ đồng}$ .

Tổng giá trị tài sản Phùng Đức M và Doãn Văn T trộm cắp của anh Nguyễn Văn T ngày 29/8/2022 là 63.964.500 đồng.

Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Phùng Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Doãn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Đức M và Doãn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phùng Đức M và Doãn Văn T về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phùng Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Phùng Đức M với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phùng Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Phùng Đức M với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Doãn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, mặt sau có chữ NOKIA/3.2MP; 01 căn cước công dân số 025094006789 mang tên Phùng Đức M - Sinh ngày 05/6/1991 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 18/12/2021 và số tiền 920.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 ví giả da màu đen, mặt bên ngoài có dòng chữ CEFIRO và 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0362.646.620.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Bị cáo Phùng Đức M và Doãn Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 29/8/2022 Phùng Đức M và Doãn Văn T đã trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Thắm để bán lấy tiền tiêu xài. Theo kết luận giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lào Cai, tổng giá trị tài sản Phùng Đức M và Doãn Văn T trộm cắp của anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Thắm ngày 29/8/2022 là 63.964.500 đồng.

Đối với bị cáo Phùng Đức M tại Bản án số 58/2021/HSST ngày 17/06/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Phùng Đức M 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự, tại bản án này xác định bị cáo tái phạm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2022, tính đến ngày phạm tội 29/8/2022 bị cáo chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo Phùng Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Doãn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Phùng Đức M và Doãn Văn T đều có nhân thân xấu, đều là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy. Bị cáo Phùng Đức M đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Doãn Văn T hai lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Từ những phân tích ở trên cho thấy các bị cáo người coi thường pháp luật, chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp, coi thường

pháp luật, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Bị cáo Phùng Đức M là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Doãn Văn T cùng đi trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và trao đổi mua bán mua bán tài sản trộm cắp được, do đó bị cáo Doãn Văn T phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Doãn Văn T khi được Phùng Đức M rủ cùng đi trộm cắp tài sản bị cáo đã đồng ý tham gia, cảnh giới cho Phùng Đức M thực hiện hành vi trộm cắp. Vì vậy bị cáo Doãn Văn T phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm trong vụ án. Bị cáo Phùng Đức M và Doãn Văn T phải chịu trách nhiệm đối với tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 63.964.500 đồng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Thắm đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nhất trí cho các bị cáo giá trị chiếc dây đeo cổ 4,03 chỉ vàng tây, loại 18k bọc xung quanh mặt tượng phật, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số vàng bọc bên ngoài mặt đá màu xanh của dây đeo cổ bị cáo Phùng Đức M bán cho ông Ngô Vi T được số tiền 8.060.000 đồng, ông Ngô Vi T nhất trí cho Phùng Đức M số tiền này và không yêu cầu Phùng Đức M phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, mặt sau có chữ NOKIA/3.2MP; 01 căn cước công dân số 025094006789 mang tên Phùng Đức M - Sinh ngày 05/6/1991 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 18/12/2021 bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định.

Đối với số tiền 920.000 đồng thu giữ của Phùng Đức M, do bị cáo còn phải còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ của bị cáo 200.000 đồng trong số tiền 920.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo số tiền còn lại là 720.000 đồng.

Đối với 01 ví giả da màu đen, mặt bên ngoài có dòng chữ CEFIRO; 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0362.646.620 thu giữ của Phùng Đức M là đồ vật không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nguyện vọng nhận lại những đồ vật trên nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 4,03 chỉ vàng tây loại 18k mà ông Ngô Vi T - Chủ cửa hàng vàng bạc Quảng Thịnh tại số nhà 282, đường Lạc Long Quân, thị trấn Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đã mua của Phùng Đức M, do không phải sản phẩm bán ra của cửa hàng nên ông Ngô Vi T đã cô lại cùng một số sản phẩm vàng khác gửi về Công ty để trao đổi; chiếc dây đeo cổ bằng nhựa màu đen, sau khi bán vàng trên đường về nhà Phùng Đức M đã ném đi, không nhớ vị trí nên không thu giữ được.

[8] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với ông Ngô Vi T là người mua vàng của bị cáo Phùng Đức M, ông Thịnh không biết đó là tài sản mà Phùng Đức M và Doãn Văn T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đề cập giải quyết là phù hợp.

Đối với người lái xe chở Phùng Đức M và Doãn Văn T từ nhà Doãn Văn T xuống tổ 14, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để trộm cắp tài sản vào ngày 29/8/2022. Do các bị cáo không quen biết người lái xe Taxi và không nhớ biển kiểm soát xe này nên không đủ căn cứ xử lý.

[9] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát: Mức án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Phùng Đức M Hội đồng xét xử xét thấy không phù hợp. Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu song trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 63.964.500 đồng, số tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó cần xét xử bị cáo Phùng Đức M mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, qua đó thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật, cho bị cáo cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội, sửa chữa sai lầm.

[10] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:



Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phùng Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phùng Đức M 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Doãn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Doãn Văn T 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2022 và được trừ thời gian tạm giữ là 03 (Ba) ngày.

## 2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Phùng Đức M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, mặt sau có chữ NOKIA/3.2MP; 01 căn cước công dân số 025094006789 mang tên Phùng Đức M - Sinh ngày 05/6/1991 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 18/12/2021.

Tịch thu tiêu huỷ 01 ví giả da màu đen, mặt bên ngoài có dòng chữ CEFIRO; 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0362.646.620.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa Công an thành phố Lào Cai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai).

Tạm giữ của bị cáo Phùng Đức M số tiền 200.000 đồng trong số tiền 920.000 đồng đang tạm giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo Phùng Đức M số tiền 720.000 đồng.

(Theo Giấy nộp tiền ngày 14 tháng 9 năm 2022 vào tài khoản số 3949.0.9049863 của Công an thành phố Lào Cai)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phùng Đức M và Doãn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSNDTPLC;
- Công an TPLC;
- Chi cục THADS TPLC;
- Cơ quan THAHS CA TPLC;
- Các bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Thu Trang**